TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày: 04-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Th

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn L1, chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Th (văn bản ủy quyền ngày 15/5/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Th. Ông L1 có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim L2, sinh năm 1969 (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T, sinh năm 1963 (chồng bà L2, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm N, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân Th trình bày:*

Vào ngày 15/9/2009, bà L2 có vay 10.000.000 đồng của Quỹ tín dụng nhân dân Th theo hợp đồng số 517/09, lãi suất 1,35%/tháng, phương thức trả lãi hàng tháng, thời hạn vay 12 tháng. Đến hạn thanh toán, bà L2 còn nợ 360 ngày lãi với số tiền là 1.620.000 đồng. Từ ngày 10/9/2010 đến ngày 11/7/2019, lãi phát sinh quá hạn là 21.775.500 đồng. Số tiền gốc còn nợ 10.000.000 đồng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Th yêu cầu bà L2 và ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Th tổng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 517/09 ngày 15/9/2009 là 33.395.500 đồng (trong đó, tiền gốc là 10.000.000 đồng, lãi là 23.395.500 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông L1 trình bày bổ sung: Tính đến hết ngày 04/10/2019, bà L2 còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Th khoản tiền lãi quá hạn là 22.349.300 đồng. Tổng vốn và lãi còn nợ là 33.969.300 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L2 và ông T (gọi chung là vợ chồng bà L2) được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Tuy vợ chồng bà L2 không có ý kiến, nhưng với các tài liệu do phía Quỹ tín dụng nhân dân Th cung cấp, xác định được vào ngày 15/9/2009, bà L2 và Quỹ tín dụng nhân dân Th có ký hợp đồng tín dụng số 517/09 là thực tế có xảy ra.

[3] Sau khi vay, phía bà L2 không có thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Th được đồng vốn và lãi nào là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù, trong Hợp đồng chỉ thể hiện bà L2 và Quỹ tín dụng Th xác lập giao dịch, nhưng trong giấy đề nghị vay vốn lập ngày 15/9/2009, thì có chồng bà L2 là ông T cùng ký. Mặt khác, mục đích của hợp đồng tín dụng số 517/09 thể hiện vay để phục vụ đời sống gia đình. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L2 cùng thanh toán nợ là có cơ sở được chấp nhận. Cần buộc vợ chồng bà L2 cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ với tổng số tiền 33.969.300 đồng (bao gồm: 10.000.000 đồng vốn vay, 1.620.000 đồng lãi trong hạn, 22.349.300 đồng lãi quá hạn tính đến hết ngày 04/10/2019).

[4] Tại khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 517/09, đôi bên có thỏa thuận: "Trong trường hợp có tăng, giảm lãi suất cho vay thì dư nợ còn lại của HĐTD sẽ được điều chỉnh tăng, giảm theo lãi suất cho vay hiện hành so với lãi suất ghi tại HĐTD này". Do đó, áp dụng án lệ số 08/2016/AL về phần tính lãi suất quá hạn, kể từ ngày 05/10/2019, vợ chồng bà L2 còn phải thanh toán cho Quỹ tín dụng Th khoản lãi suất quá hạn tính trên phần vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Mức lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức cho vay.

[5] Do yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Th được chấp nhận toàn bộ, nên bà L2 và ông T cùng phải chịu án phí có giá ngạch 5% tương ứng với tổng số tiền phải thanh toán nợ. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Th khoản tiền nộp tạm ứng án phí.

[6] Tại phiên tòa: Quỹ tín dụng nhân dân Th có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Vợ chồng bà L2 vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Nguyễn Kim L2 và ông Phan Văn T.

2. Buộc bà Nguyễn Kim L2 và ông Phan Văn T cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Th tổng số tiền vốn và lãi là 33.969.300 (ba mươi ba triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm) đồng.

3. Kể từ ngày 05/10/2019, bà L2 và ông T còn phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Th khoản lãi suất quá hạn tính trên phần vốn vay còn nợ là 10.000.000 (mười triệu) đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Mức lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 517/09 ngày 15 tháng 9 năm 2009 . Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân cho vay.

4. Bà L2 và ông T cùng phải chịu 1.698.000 (một triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn, tính tròn số) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

5. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Th khoản tiền nộp tạm ứng án phí 835.000 (tám trăm ba mươi lăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010560 ngày 19 tháng 7 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

6. Quỹ tín dụng nhân dân Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L2 và ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế